TÒA ÁN NHÂN DÂN H. HÒA VANG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số **25/2019**/HNGĐ-ST
Ngày: **09/8/2019**
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Hải
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hồng
Ông Nguyễn Văn Gạt

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Mai Sương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Ông Trương Công Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 09/8/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2019 về về việc tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/7/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2019/QĐST – HNGĐ ngày 01/7/2019, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Bà Nguyễn Thị Kiều T**, sinh năm: 1991; Địa chỉ: Thôn D, xã N, huyện V, TP. Đà Nẵng. Có mặt.

* *Bị đơn:* **Ông Đặng Văn Đ**, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Thôn D, xã N, huyện V, TP. Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà, nguyên đơn – Bà Nguyễn Thị Kiều T trình bày:* Tôi (T) và anh Đặng Văn Đ xây dựng gia đình với nhau vào năm 2012, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung tại thôn D, xã N, huyện V, thành phố Đà Nẵng.

Quá trình vợ chồng chung sống đến khoảng tháng 02 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Đ bỏ bê gia đình, không quan tâm chăm sóc vợ con, không chí thú làm ăn, thường xuyên bài bạc, tôi đã nhiều lần khuyên can nhưng anh Đ vẫn chứng nào tật ấy không từ bỏ nên giữa vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Đến tháng 3/2019 tôi đã dọn ra ngoài ở và từ đó đến nay vợ chồng tôi sống ly thân, không ai có trách nhiệm với ai trong cuộc sống.

Nay, tôi xác định về tình cảm không còn thương yêu anh Đ nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Giữa tôi và anh Đ có 01 con chung tên là Đặng Văn H, sinh ngày 15/11/2012. Ly hôn tôi yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh Đặng Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1 triệu đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Tôi và anh Đặng Văn Đ không có tài sản chung

Nợ chung: không có và cũng không ai nợ vợ chồng

**** Bị đơn - ông Đặng Văn Đ trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Tôi (Đ) thống nhất với lời trình bày cô Nguyễn Thị Kiều T về thời gian và điều kiện đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn D, xã N, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tôi có ham mê cờ bạc, bỏ bê gia đình, nhưng tôi đã biết lỗi và hối hận. Tôi mong muốn đoàn tụ gia đình để vợ chồng cùng nuôi con nhỏ.

Về con chung: Tôi (Đ) và cô T có 01 con chung tên là Đặng Văn H, sinh ngày 15/11/2012. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn tôi có yêu cầu và nguyện vọng được nuôi con vì từ tháng 3 năm 2019 khi cô T bỏ nhà đi đến nay tôi là người trực tiếp nuôi con và tôi không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi và cô Nguyễn Thị Kiều T không có tài sản chung và không có nợ chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án là tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Thị Kiều T đối với ông Đặng Văn Đ. Đề nghị HĐXX giao con chung tên là Đặng Văn H, sinh ngày 15/11/2012 cho ông Đặng Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị Kiều T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kiều T và ông Đặng Văn Đ không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét về thủ tục tố tụng:* Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang nhận được đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kiều T về việc yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với ông Đặng Văn Đ; nơi cư trú: Tổ 01 thôn D, xã N, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án được quy định tại Điều 191, Điều 195 và khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Kiều T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

[2] *Xét về nội dung:* Bà Nguyễn Thị Kiều T và ông Đặng Văn Đ xây dựng gia đình với nhau vào năm 2012, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện V, thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận kết hôn số 79/2012, quyển số I/2012 ngày 18/7/2012. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhân và bảo vệ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 2/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà T là do ông Đ bỏ bê gia đình, không quan tâm chăm sóc vợ con, không lo tu chí làm ăn, ham mê cờ bạc nên vợ chồng thường xuyên vãi vã. Mặc dù hai bên gia đình đã cố gắng hàn gắn tình cảm, bản thân bà T cũng nhiều lần khuyên nhũ nhưng ông Đ vẫn không từ bỏ nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng, từ tháng 3/2019 đến nay bà T đã dọn ra ngoài và vào tyhành phố Hồ Chí Minh làm ăn sinh sống và vợ chồng sống ly thân cho đến nay.

Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Thị Kiều T đối với ông Đặng Văn Đ, HĐXX thấy rằng: Trong thời gian chung sống giữa vợ chồng bà T và ông Đ đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, ông Đ ham mê cờ bạc. Mặc dù ông bà đã cố gắng níu kéo tình cảm nhưng không đạt được kết quả. Hiện tại bà T và ông Đ đã sống ly thân, vợ chồng không còn yêu thương quý trọng quan tâm chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, bà không còn yêu thương ông Đ. Xét thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà Anh, ông Quốc đã thực sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân của ông bà không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà T đối với ông Đ là phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình.

Tại biên bản xác minh ngày 26/4/2019 của Tòa án thì trước đây bà T và ông Đ chung sống với nhau tại địa chỉ trên nhưng từ tháng 3/2019 đến nay bà T đã bỏ đi đâu không rõ, còn ông Đ vẫn tiếp tục chung sống cùng gia đình tại địa phương. Ngoài ra, địa phương cũng xác nhận trong quá trình chung sống giữa bà T và ông Đ đã có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Đ ham mê cờ bạc.

Xét yêu cầu xin được đoàn tụ gia đình của ông Đặng Văn Đ, HĐXX thấy rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do ông ham mê cờ bạc bỏ bê gia đình vợ con, không lo cho hạnh phúc gia đình, ông Đ cho rằng bản thân đã thấy được việc sai trái, biết lỗi và hứa sẽ thay đổi để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, từ khi Tòa án thụ lý giải quyết đến nay ông không có biện pháp nào để níu kéo hạnh phúc, hàn gắn tình cảm với bà T, mặt khác tại phiên tòa bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, vì vậy HĐXX thấy không có cơ sở để xem xét yêu cầu của ông Đ.

[3] *Về con chung*: Bà T và ông Đ xác định vợ chồng có 01 con chung là Đặng Văn H, sinh ngày 15/11/2012. Ly hôn, bà T và ông Đ đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đặng Văn H và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của bà T và ông Đ, HĐXX thấy hiện nay cháu H đang sinh sống ổn định cùng cha là ông Đặng Văn Đ. Vì vậy để không làm xáo trộn đến tâm lý cũng như ảnh hưởng đến việc chăm sóc, học hành của cháu thấy cần tiếp tục giao cho ông Đặng Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và bà T không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với yêu cầu nuôi con của bà Nguyễn Thị Kiều T thấy rằng sau khi ly thân từ tháng 3/2019 đến nay bà đã ra ngoài thuê nhà ở và sau đó thành phố Hồ Chí Minh sinh sống làm ăn nên HĐXX thấy không thỏa mãn yêu cầu của bà về việc nuôi con.

Bên không nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Nguyễn Thị Kiều T và ông Đặng Văn Đ đều xác định không có tài sản chung và nợ chung nên HĐXX không đề cập đến.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Kiều T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 227, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kiều T được ly hôn với ông Đặng Văn Đ.

2. Về con chung: Giao con Đặng Văn H, sinh ngày 15/11/2012 cho ông Đặng Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị Kiều T không phải cấp dưỡng nuôi con. Bên không nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. <u>Án phí</u>: Bà Nguyễn Thị Kiều T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002132 ngày 01/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Án xử sơ thẩm, báo các đương sự biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
- *Đương sự (theo địa chỉ);*
- *VKSND h.Hòa Vang;*
- *UBND xã Hòa Nhơn;*
- *Chi cục THADS h. Hòa Vang;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Vũ Hồng Hải